

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2022/HS-ST

Ngày: 05 – 9 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Tiên Thịnh

Bà Hoàng Thị Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Quang H, sinh ngày 09/5/1992 tại T; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn T1 (ông T1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất và hạng Ba) và bà Phạm Thị H1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự từ 06/9/2010 đến ngày 20/8/2012 xuất ngũ về địa phương.

Bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 đến ngày 07/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Dương Ngọc H2, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 05, phường B, thành phố T, tỉnh T.

+ Anh Trịnh Quốc T2, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 14, phường K, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/5/2022, Phạm Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen, biển số 17B1-166.40 đi từ nhà ở thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh T đến khu công nghiệp N, phường T3, thành phố T, tỉnh T mục đích mua Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ được 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng rồi cầm ở lòng bàn tay trái sau đó điều khiển xe mô tô tìm nơi sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi H đi đến khu vực đường K1 thuộc thôn V, xã P, thành phố T, tỉnh T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H2 và anh Trịnh Quốc T2, H tự đưa từ lòng bàn tay trái của mình, giao nộp cho tổ công tác 01 gói và khai nhận là Heroine mà H vừa mua, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an thành phố Thái Bình đã mở gói kiểm tra thấy bên ngoài là giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, kiểm tra người Phạm Quang H, thu tại túi quần bên phải 01 điện thoại di động Samsung màu đen, thu tại túi quần hậu bên phải 01 ví màu đen trong có 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quang H. Kiểm tra xe mô tô mang biển số 17B1-166.40 do H điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra và quản lý xe mô tô, điện thoại theo quy định.

Bản kết luận giám định số 150/KL-KTHS (MT) ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật quản lý của Phạm Quang H gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1655 gam (không phải một nghìn sáu trăm năm mươi lăm gam).

Bản Cáo trạng số 115/CT-VKSTPTB ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Phạm Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang H mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì bên ngoài ghi số 150/KL-KLHS(MT). Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 ví màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quang H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Phạm Quang H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 04/5/2022, tại khu vực đường K1 thuộc thôn V, xã P, thành phố T, tỉnh T, Phạm Quang H đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine (hêrôin), có khối lượng 0,1655 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Hành vi của Phạm Quang H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của bao gia đình và còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Phạm Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, do đó bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc

tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Quang H còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản quản lý của bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 ví màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quang H là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo.

Kết quả điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen, biển số 17B1-166.40 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn T1 (bố đẻ bị cáo). Ngày 04/5/2022, H lấy xe đi nhưng không nói cho ông T1 biết đi đâu, làm gì, ông T1 cũng không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua ma túy. Ngày 26/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông T1.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Phạm Quang H khai mua của một người phụ nữ khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực khu công nghiệp N, phường T3, thành phố T, tỉnh T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quang H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 04/5/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Phạm Quang H hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì, bên ngoài ghi số 150/KL-KLHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 ví màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Quang H.

(Vật chứng, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/8/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Quang H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/9/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý